

**HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN ĐỀ TÀI
VÀ QUY CÁCH BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU, KHÓA 2021**

I. HƯỚNG DẪN LỰA CHỌN ĐỀ TÀI THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Báo cáo thực tập tốt nghiệp do cá nhân sinh viên (SV) thực hiện và có đề tài gắn với vị trí thực tập của sinh viên tại cơ sở thực tập. Nội dung thực tập của SV tại cơ sở thực tập phải phù hợp với yêu cầu chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần Thực tập tốt nghiệp và ngành Quản trị thương hiệu (QTTH), phù hợp với từng vị trí việc làm của thực tập sinh ngành QTTH (quy định tại văn bản Hướng dẫn của ĐHQGHN số 1179/HD-ĐHQGHN ngày 20/04/2020 về Công tác thực tập thực tế và chuyên đề thực tập đối với sinh viên đại học chính quy ở Đại học Quốc gia Hà Nội). Dưới đây là gợi ý đề tài sinh viên có thể chọn để thực hiện báo cáo thực tập tốt nghiệp:

1. Thực tập sinh marketing, digital marketing, content marketing,...

Các chủ đề trong lĩnh vực này tập trung vào các vấn đề trong marketing. SV có thể lựa chọn một vấn đề mà doanh nghiệp gặp phải thuộc các chủ đề cụ thể bên dưới để nghiên cứu giải pháp giải quyết vấn đề phù hợp. Các chủ đề gợi ý gồm:

- ✓ Chiến dịch marketing thương hiệu; ứng dụng định vị thương hiệu trong chiến lược marketing;
- ✓ Chiến dịch marketing của doanh nghiệp (DN)/tổ chức; chiến dịch marketing truyền thông tích hợp (IMC) cụ thể của doanh nghiệp/tổ chức;
- ✓ Nghiên cứu công cụ, ứng dụng trong phân đoạn thị trường (SWOT, I-E, McKinsey,...) cách thức, công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả marketing
- ✓ Thương hiệu và công nghệ cụ thể được ứng dụng trong DN/tổ chức.
- ✓ Nghiên cứu thương hiệu và chiến lược giá của DN/tổ chức.
- ✓ Tác động của đổi mới công nghệ (phân tích so sánh trước và sau khi áp dụng công nghệ trong DN/tổ chức).
- ✓ Nghiên cứu chiến dịch truyền thông, Digital Marketing, IMC trong DN.
- ✓ Khác ...

2. Thực tập sinh truyền thông

Trong lĩnh vực này, SV có thể lựa chọn một vấn đề hoặc quan sát những cách thức, biện pháp, công cụ mà DN/tổ chức đang triển khai. Ứng dụng lý thuyết được học để tìm ra những tồn tại hoặc đề xuất được những giải pháp nhằm cải thiện, sáng tạo hay rút ra được bài học có giá trị từ thực tiễn. Các chủ đề gợi ý gồm:

- ✓ Quản lý khủng hoảng truyền thông.
- ✓ Xây dựng câu chuyện thương hiệu (brand storytelling).
- ✓ Xây dựng và quản lý các chiến dịch truyền thông số.
- ✓ Sử dụng mạng xã hội trong quản trị thương hiệu của DN/tổ chức.
- ✓ Khác...

3. Thực tập sinh thương hiệu

Ở nhóm này, SV cần chỉ rõ: mục tiêu, đối tượng khách hàng, giá trị và thông điệp của thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu,... Trên cơ sở đó, báo cáo thực tập tốt nghiệp đưa ra giải pháp cụ thể để đạt được mục tiêu, hoặc lý giải việc áp dụng giải pháp hiện tại của DN/tổ chức. Các chủ đề sinh viên có thể chọn như sau:

- ✓ Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu mới.
- ✓ Nghiên cứu một thương hiệu nổi tiếng.
- ✓ Tái định vị thương hiệu.
- ✓ Thương hiệu đối với sản phẩm địa phương.
- ✓ Nghiên cứu sự khác biệt của thương hiệu của DN.
- ✓ Khác...

4. Thực tập sinh quảng cáo

Các chủ đề thuộc nhóm công việc này gồm:

- ✓ Chiến lược xây dựng nội dung quảng cáo sáng tạo cho các nền tảng trực tuyến.
- ✓ Phân tích các xu hướng sáng tạo nội dung quảng cáo trên các nền tảng mạng xã hội.
- ✓ Phân tích hiệu quả của các nội dung quảng cáo trên nền tảng trực tuyến (Google, Facebook, Tiktok, Zalo,...).
- ✓ Tối ưu hóa quảng cáo trên các công cụ tìm kiếm: SEM, SEO, Landing page,...
- ✓ Sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quảng cáo.
- ✓ Khác...

5. Thực tập sinh quan hệ công chúng

Các chủ đề thuộc nhóm công việc này gồm:

- ✓ Phát triển hoạt động công chúng và đánh giá hiệu quả thương hiệu.
- ✓ Nghiên cứu tác động của các chiến dịch thương hiệu đối với xã hội.
- ✓ Thương hiệu và trách nhiệm xã hội thể hiện trong DN/tổ chức.
- ✓ Chiến lược quản lý danh tiếng và theo dõi sức khỏe thương hiệu (social listening).
- ✓ Khác...

6. Thực tập sinh phòng quản lý dự án/ quản lý khách hàng

Các chủ đề thuộc nhóm công việc này gồm:

- ✓ Quản lý thương hiệu trong hệ sinh thái của DN/tổ chức.
- ✓ Phân tích một chiến dịch truyền thông marketing tích hợp.
- ✓ Quản lý quy trình và khai thác mạng lưới khách hàng.
- ✓ Phân tích danh tiếng thương hiệu.
- ✓ Khác...

7. Thực tập sinh quản lý sự kiện

Các chủ đề thuộc nhóm công việc này gồm:

- ✓ Xây dựng và triển khai một sự kiện trong DN/tổ chức.
- ✓ Tác động của thương hiệu và đội ngũ nhân viên.
- ✓ Thương hiệu và sự tương tác với khách hàng trong lĩnh vực tổ chức sự kiện.
- ✓ Ứng dụng công nghệ trong quản lý và triển khai sự kiện.
- ✓ Khác...

8. Thực tập sinh nghiên cứu thị trường & khách hàng

Yêu cầu nhóm này là những vấn đề trong trải nghiệm khách hàng, SV có thể chọn phân tích Hành trình khách hàng, xác định lợi thế cạnh tranh của thương hiệu, những vấn đề trong tích hợp thương hiệu vào quá trình trải nghiệm sản phẩm/dịch vụ của khách hàng; Đo lường lòng trung thành của khách hàng đối với thương hiệu; Đề xuất/lý giải/đưa ra sáng kiến,... về vấn đề cụ thể.

- ✓ Phân khúc thị trường của doanh nghiệp/tổ chức.
- ✓ Hoạt động nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- ✓ Tích hợp thương hiệu vào trải nghiệm mua sắm.
- ✓ Đo lường lòng trung thành với thương hiệu.
- ✓ Khác...

II. QUY CÁCH BÁO CÁO THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Cấu trúc nội dung của Báo cáo thực tập tốt nghiệp

1.1. Cấu trúc chung

- ✓ Bìa ngoài;
- ✓ Bìa lót;
- ✓ Mục lục;
- ✓ Danh mục chữ viết tắt (xếp theo bảng chữ cái A B C);
- ✓ Danh mục bảng biểu;
- ✓ Nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp
- ✓ Tài liệu tham khảo và trích dẫn: Theo chuẩn APA của Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ. Tên các tác giả nước ngoài phải viết đúng theo ngôn ngữ tài liệu nguyên bản được trích dẫn.
- ✓ Phụ lục (nếu có) bao gồm bộ công cụ nghiên cứu, bảng biểu, sơ đồ, hình vẽ, bảng liệt kê các tư liệu... để minh họa cho báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài.

1.2. Cấu trúc nội dung báo cáo thực tập tốt nghiệp

Phần 1: Khái quát bối cảnh DN/tổ chức và vị trí sinh viên thực tập: 20%

1.1. Khái quát bối cảnh DN/tổ chức

- Lịch sử hình thành và phát triển.
- Địa điểm.
- Quy mô.
- Cơ cấu tổ chức.
- Lĩnh vực hoạt động chính.
- Vị thế của DN/tổ chức so với các đối thủ.

1.2. Vị trí sinh viên thực tập

- Mô tả vị trí công việc thực tập của sinh viên: tên gọi, các nhiệm vụ, trách nhiệm, yêu cầu về chất lượng đầu ra của từng nhiệm vụ.
- Mô tả yêu cầu cần có đối với người thực hiện công việc.
- Xác định vai trò của vị trí công việc này đối với các bộ phận khác của DN/tổ chức.

Phần 2: Nhận diện vấn đề DN/tổ chức cần giải quyết: 30%

- Nêu vấn đề DN đã gặp phải gần đây nhất hoặc đang gặp phải mà họ cần giải quyết.

- Thực trạng của DN/tổ chức liên quan tới vấn đề cần giải quyết.
- Sự cần thiết DN/tổ chức phải giải quyết vấn đề này (căn cứ về mặt lý thuyết và hoạt động thực tiễn).

Phần 3: Giải pháp để giải quyết vấn đề: 50%

Căn cứ vào vấn đề sinh viên lựa chọn và thực trạng của DN/tổ chức, sinh viên cần trình bày được 01 trong 04 giải pháp để giải quyết vấn đề đó như sau:

(1) Sản phẩm cụ thể thực tế sinh viên đã (tham gia) làm cho DN/tổ chức:

- Ưu điểm và hạn chế của sản phẩm này. Cơ sở lý luận để đánh giá ưu điểm, hạn chế đó.

- Nội dung chi tiết của sản phẩm.

- Minh chứng về sản phẩm thực tế sinh viên đã làm cho doanh nghiệp/tổ chức.

(2) Sản phẩm cụ thể sinh viên tự phát triển sau khi thực tập để giải quyết vấn đề (chưa được tạo ra và sử dụng tại doanh nghiệp/tổ chức)

- Cơ sở lý luận để đề xuất và phát triển sản phẩm.

- Nội dung chi tiết của sản phẩm.

- Minh chứng về sản phẩm sinh viên tự phát triển sau khi thực tập để giải quyết vấn đề.

(3) Biện pháp hành động (được sinh viên đề xuất) để giải quyết vấn đề của DN/tổ chức (áp dụng với trường hợp là những vấn đề không giải quyết được bằng sản phẩm cụ thể thuộc nhóm 1 và 2)

- Cơ sở lý luận của biện pháp mà sinh viên đề xuất.

- Nội dung chi tiết của biện pháp được đề xuất kèm theo lý giải tính phù hợp, khả thi của biện pháp hành động đó.

- Minh chứng về mức độ phù hợp và khả thi của biện pháp được đề xuất.

(4) Biện pháp hành động mà DN/tổ chức đã thực hiện để giải quyết vấn đề ở phần 2 và bài học mà sinh viên rút ra.

- Nội dung chi tiết của biện pháp hành động mà DN/tổ chức đã áp dụng để giải quyết vấn đề ở phần 2.

- Nội dung chi tiết của bài học sinh viên rút ra được từ biện pháp hành động đó và ưu điểm, hạn chế của các biện pháp này. Sinh viên cần chỉ rõ căn cứ lý luận nào được dùng để đánh giá những ưu điểm/hạn chế này.

- Minh chứng về biện pháp hành động và kết quả thực hiện biện pháp này của DN/tổ chức.

2. Hình thức trình bày Báo cáo thực tập tốt nghiệp

2.1. Báo cáo thực tập tốt nghiệp có tối thiểu 20 trang trở lên (không tính mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục), được trình bày trên giấy khổ A4 (210 x 297 mm), đóng bìa, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, cách dòng 1,3, kiểu gõ theo bảng mã Unicode, kích thước lề trên là 20mm, lề dưới là 20mm, lề phải là 20 mm, lề trái 30 mm; Số thứ tự của trang ở chính giữa, phía dưới;

2.2. Mẫu trang bìa

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT**



**BÁO CÁO
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

(TÊN ĐỀ TÀI)

Họ và tên sinh viên:

Mã số sinh viên:

Lớp:

Khóa:

Hà Nội, 20....